

Số: 299 KH-MNXS

Xuân Sơn, ngày 8 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 607/PGD&ĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo mầm non năm học 2024– 2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của liên Bộ y tế - Bộ giáo dục quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên bộ Giáo dục và Bộ nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Công văn số 884/PGD&ĐT ngày 09/8/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông của Sở GD&ĐT Quảng Ninh trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Hướng dẫn số 2593/SGD&ĐT- KHTC ngày 19/9/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh QN về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD trong các cơ sở GDMN, phổ thông và GDTX công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ; Hướng dẫn số 1411/PGD&ĐT ngày 5/9/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD trong các cơ sở GDMN, phổ thông công lập năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 1561/PGD&ĐT ngày 6/9/2024 của phòng giáo dục và đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1603/PGD&ĐT ngày 13/9/2024 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

Công văn số: 1629/HD-PHD&ĐT ngày 17/9/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2024-2025;

Công văn 1071/KH-PGD&ĐT ngày 17/9/2021 về thực hiện chương trình phòng, chống TNTT trẻ em ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2030.

Công văn số: 1644/PGD&ĐT ngày 19 tháng 9 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Công văn số 1625/PGD&ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo-Hướng dẫn Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025

Công văn Số: 1646/KH-PGD&ĐT DT ngày 19 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch Về việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2024-2025

Số: 1629/HD- PGD&ĐT V/v ngày 17 tháng 9 năm 2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025

Công văn Số 1544/PGD&ĐT LBLĐ-V/v hướng dẫn tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024-2025

Công văn Số 1567/PGD&ĐT-V/v ngày 09 tháng 9 năm 2024 hướng dẫn thực hiện liên thông thư viện trường học

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023-2024 và điều kiện thực tế tại địa phương, trường mầm non Xuân Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

- Kế hoạch nhà trường là cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025 đảm bảo khoa học, chủ động, đạt kết quả cao nhất.
- Tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của của Sở GD&ĐT Quảng Ninh và Phòng GD&ĐT Đông Triều.
- Nội dung kế hoạch mang tính toàn diện, cụ thể, khả thi, nêu rõ những nhiệm vụ trọng tâm của năm học, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động được công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong nhà trường để tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục của địa phương ngày càng ổn định phát triển vững chắc, tạo ra phong trào thi đua thực chất lành mạnh góp phần tạo nguồn nhân lực cho đất nước.
- Giúp cho các bộ phận, các tổ chức đoàn thể, chuyên môn của nhà trường có căn cứ để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nhằm tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 trong nhà trường theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học.

II. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch xác định rõ các chỉ tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường và có các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.
- Xây dựng kế hoạch bám vào các kết quả đạt được, chưa đạt được của nhà trường năm học trước, để xây dựng một cách chi tiết, có tính khả thi.
- Kế hoạch phải được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong từng thời điểm cụ thể.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Quy mô trường, lớp, học sinh, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

1. Quy mô trường lớp (thời điểm hiện tại)

	Điểm trường	Tổng số nhóm lớp	Chia ra		Riêng 5T
			Nhóm trẻ	Mẫu giáo	
Số lượng	1. Điểm TT	7	1	6	2
	2. Điểm lẻ Mễ Sơn	4	1	3	1
Cộng		11	2	9	3

- Đánh giá: Số điểm trường, nhóm lớp bằng với năm học 2022-2023

2. Học sinh (thời điểm hiện tại)

+ Tổng số trẻ huy động: 262 trẻ

Độ tuổi	Tổng số trẻ điều tra trong địa bàn	Dân số độ tuổi	Tổng số trẻ được giao theo KHPTGD	Tổng số trẻ ra lớp (Tỷ lệ % so với DS độ tuổi, Tỷ lệ % so với KHPTGD)	Số trẻ khuyết tật theo điều tra dân số	Số trẻ khuyết tật học hòa nhập
Nhà trẻ	187	187	56	40 $40/187=21,3\%$ $40/56= 71\%$	0	0
Mẫu giáo	250	245	250	222 $222/250=90\%$ $222/245=91\%$	1	1
Riêng trẻ 5 tuổi	91	87	100	$87/87 = 100\%$	2	1
Cộng = NT+MG	437	432	306	262 $262/432= 61\%$ $262/306=93\%$	1	1

- Đánh giá: Huy động trẻ ra lớp giảm so với năm học 2023-2024 là 16 trẻ.

- Diễn giải:

+ Nhà trẻ: 27 trẻ có khẩu; 13 trẻ nơi khác đến.

+ MG 3T: 48 trẻ có khẩu HTT; 10 trẻ đi nơi khác; 8 trẻ nơi khác đến.

+ MG 4T: 61 trẻ có khẩu HTT; 16 trẻ đi nơi khác; 18 trẻ nơi khác đến.

+ MG 5T: 74 trẻ có khẩu; 16 trẻ đi nơi khác; 13 trẻ nơi khác đến

II. Đội ngũ:

1. Số lượng

1.1. Biên chế

- Biên chế được giao: 29

- Biên chế có mặt: 29, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Ban giám hiệu	03	0	0
- Hiệu trưởng	01	0	0
- Phó hiệu trưởng	02	0	0
2. Giáo viên	24	0	0
3. Nhân viên	02	0	0
- Kế toán - Văn thư	01	0	0
- Y tế trường học - Thủ quỹ	01	0	0
TỔNG SỐ	29	0	0

- Đánh giá: Nhà trường hiện có mặt đủ biên chế theo quyết định giao cho đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch.

1.2. Hợp đồng

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Giáo viên	0	0	0
2. Nhân viên cấp dưỡng	06	0	0
3. Bảo vệ	02	0	0
4. Phục vụ	01	0	0
TỔNG SỐ	09	0	0

- Đánh giá: Nhà trường đủ số lượng và vị trí việc làm.

2. Trình độ chuyên môn, chính trị

- Trình độ chuyên môn:

STT	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo						Ghi chú
					Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn		
					Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
1	Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	0	0	01	100	
2	Phó HT	02	02	0	0	0	0	0	02	100	
3	Giáo viên	24	24	0	0	0	01	4,2	23	95,8	
4	Nhân viên	01	01	0	0	0	01	100	0	0	KTKN
	Cộng	28	28	0	0	0	02	7	26	93	

- Trong đó

+ Thạc sỹ: 01 người (chiếm 3,5 %)

+ Đại học: 25 người (chiếm 86.2%)

+ Cao đẳng: 01 người (chiếm 3,4%)

+ Trung cấp: 02 người (chiếm 6,9%)

- Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 05

- Trình độ quản lý: 07

- Đảng viên: 26 người (chiếm 90%)
- Đoàn viên Thanh niên: 10 người (chiếm 34%)
- Đánh giá: Cán bộ, giáo viên có trình độ TCCC tăng 1 so với năm học 2023-2024 (từ 4 người lên 5 người).

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở thời điểm hiện tại

1. Cơ sở vật chất ở thời điểm hiện tại: (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

1.1. Diện tích đất: Tổng diện tích toàn trường: 7.033,9m²

Trong đó điểm Trung tâm 1.977,9m²; điểm lẻ Mễ Sơn 5.056m²

Theo thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT diện tích khu đất xây dựng trường đối với khu vực trung tâm các đô thị có quỹ đất hạn chế cho phép bình quân tối thiểu 10m². Hiện tại khu trung tâm trường có 230 trẻ, so với thông tư 13/2020 nhà trường không đủ diện tích tối thiểu, còn thiếu 300m².

1.2. Khuôn viên cảnh quan trường lớp, cổng trường, sân chơi bãi tập, tường rào bảo vệ:

Khuôn viên nhà trường thoáng mát, đảm bảo vệ sinh, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ; xung quanh trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài; 2/2 sân chơi có mái che được trải cỏ nhân tạo đảm bảo an toàn cho trẻ khi vui chơi, hoạt động; các khu vui chơi được bố trí phù hợp, thuận tiện, đảm bảo an toàn mọi mặt cho trẻ; sân trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát, vườn hoa, cây cảnh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa.

1.3. Khối các phòng học:

- Khối phòng học: 11 phòng, (Kiên cố: 11; Bán kiên cố: 0) đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, điều hòa; 11/11 nhóm, lớp có trang thiết bị tối thiểu, 6/11 nhóm, lớp được trang bị thiết bị hiện đại. Các phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh; đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Khối phòng chức năng có 2 phòng: 1 phòng GD thể chất và GD nghệ thuật; 1 phòng máy tính.

1.4. Khối phòng tổ chức ăn:

- Có 02 nhà bếp độc lập với các khối phòng chức năng khác; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Bếp ăn điểm trường Mễ Sơn đã xuống cấp, tường thấm mốc.

- Kho bếp: Sử dụng bếp làm kho đựng lương thực; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có tủ lạnh bảo quản thực phẩm.

1.5. Khối phòng hành chính quản trị:

Đảm bảo đủ theo quy định gồm 10 phòng (1 Phòng Hiệu trưởng, 2 phòng

Phó Hiệu trưởng; 1 Phòng học; 1 Văn phòng; 1 phòng hành chính, 1 Phòng y tế học đường; 1 Kho; 2 bảo vệ).

1.6. Hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

- Hệ thống cấp điện: đủ công suất phục vụ cho đèn chiếu sáng, quạt các thiết bị máy móc và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Công trình vệ sinh: đầy đủ, gọn gàng, sạch sẽ.

- Nhà để xe của giáo viên: rộng rãi.

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng học, phòng chức năng, ở cuối hướng gió; Hàng ngày rác thải được xử lý, thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết.

(Chi tiết theo Phụ lục 05 kèm theo Kế hoạch).

*** Đánh giá:**

Thuận lợi

- Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được bổ sung, cảnh quan sư phạm nhà trường được thay đổi khang trang, xanh, sạch, đẹp;

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và an toàn, giúp trẻ phát triển hồn nhiên tự tin và năng động, thích tìm tòi khám phá trong các hoạt động.

Khó khăn.

- Trường nằm ở trung tâm phường, đường vào trường nhỏ hẹp, lưu lượng người qua lại đông do đó giờ đón trả trẻ hay bị ách tắc giao thông.

- Diện tích điểm trường khu trung tâm chật hẹp, các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ không đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn CSVC tại Thông tư 13 và theo Điều lệ trường mầm non vẫn còn thiếu, chưa đảm bảo như: Diện tích các phòng vừa là phòng sinh hoạt chung vừa là phòng ngủ chật hẹp không đảm bảo theo quy định $2,7m^2$ /trẻ; Các phòng đều không có hiên chơi phía sau; Một số phòng vệ sinh diện tích không đảm bảo $0,4-0,6m^2$ /trẻ; không có vách ngăn cao 1,2m; không có nhà vệ sinh riêng cho trẻ nam và trẻ nữ; khu vực rửa tay không đủ tiêu chuẩn từ 8-10 trẻ/chậu rửa; thiếu bồn cầu theo quy định.

- Trường được xây dựng từ 2004- 2007 đến nay một số phòng làm việc, công trình vệ sinh, sân chơi, nhà để xe đã xuống cấp, thấm dột; đường điện không đủ công suất cho việc sử dụng máy điều hòa, đường nước thường xuyên phải sửa chữa.

- Con bão số 3 Yagi 2024 đã làm hư hại mái tôn phòng học 2 tầng xây

dựng năm 2007 hiện chưa được khắc phục ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chăm sóc giáo dục.

2. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở thời điểm hiện tại

- Số máy tính phục vụ cho công tác quản lý: 04 bộ; Máy tính xách tay: 01
- Máy tính kidsmart: 05 (hỏng 02).
- Máy tính tại các lớp học: 06
- Số máy tính bảng: 06 (hỏng 03); số bức giảng điện tử: 01 (đã hỏng)
- Bộ đồ chơi thiết bị thông minh: 6 bộ
- Bộ đồ chơi vận động thông minh ngoài trời: 01 bộ
- Đồ chơi ngoài trời: 2/2 sân chơi có đủ 5 loại đồ chơi trở lên.
- Bàn học sinh: 160 chiếc; Ghế học sinh: 320 chiếc.
- Đồ dùng, trang thiết bị dạy học: 11/11 lớp được trang bị đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT.
- Đường truyền Internet của VNPT đáp ứng nhu cầu sử dụng.

***Đánh giá**

Thuận lợi

Nhà trường trang bị tương đối đầy đủ đồ chơi, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ cho giáo viên và học sinh, các thiết bị đồ dùng cơ bản đảm bảo yêu cầu, sử dụng tốt.

Khó khăn

- Đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu cần thiết cho công tác quản lý, dạy và học theo danh mục quy định tại thông tư 02/TT-BGDĐT của nhóm trẻ và lớp mẫu giáo một số loại còn thiếu, chưa đầy đủ theo quy định do một số đồ dùng đồ chơi dễ bị hư hỏng và kinh phí nhà trường còn hạn hẹp mới chỉ trang bị đủ cho các lớp mẫu giáo 4-5 tuổi.

- Một số đồ chơi ngoài trời lâu ngày nay đã cũ hỏng, hạn gì.

- Các thiết bị điện tử (máy vi tính, máy tính bảng, màn hình ti vi...) hay bị trục trặc, hỏng hóc, thường xuyên phải sửa chữa, thay linh kiện.

IV. Đánh giá chung tình hình nhà trường.

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của cấp Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể của địa phương, Phòng Giáo dục đến hoạt động chăm sóc giáo dục của nhà trường.

- Công tác huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đã được Phòng GD phê duyệt, tỷ lệ trẻ đến lớp đạt chuyên cần đạt 95% trở lên.

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm học đề ra; Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từng bước được nâng lên; nhà trường làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không có dịch bệnh xảy ra trong trường.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục ban hành, luôn đổi mới, sáng tạo khi thực hiện chương trình giáo dục.

- Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2023-2024 và các chuyên đề cấp tổ, triển khai thực hiện đạt kết quả tốt.

- Đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; giáo viên không ngừng nghiên cứu, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và học bằng chơi, học bằng trải nghiệm.

- CSVC thiết bị đồ dùng đồ chơi bước đầu đã đáp ứng được các hoạt động chăm sóc giáo dục của nhà trường.

- Các lực lượng xã hội phối kết hợp tốt, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất, phòng học, phòng làm việc đã xuống cấp, xây dựng không đúng quy chuẩn, sơn tường nhà bong tróc, thấm mốc.

- Các thiết bị điện tử máy tính, máy Kismart, máy tính bảng, màn hình tivi hay hỏng hóc thường xuyên phải sửa chữa, thay linh kiện.

- Trang thiết bị dạy học chưa được đầu tư tập trung; Đồ chơi ngoài trời cũ, hỏng; Đồ dùng đồ chơi tối thiểu dùng cho nhóm trẻ và lớp mẫu giáo còn chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGD của Bộ GD. Đồ dùng ngoài danh mục tối thiểu để ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến còn hạn chế.

- Nhiều giáo viên trẻ đang trong thời kỳ nuôi con nhỏ nên ít nhiều ảnh hưởng đến công việc.

- Cha mẹ trẻ đa số là công nhân phải đi làm ca kíp hoặc đi làm ăn xa nên sự quan tâm tới trẻ và sự phối hợp với giáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Phần lớn các thông tin trao đổi đều thông qua ông bà và người thân của trẻ hoặc qua zalo nhóm lớp.

- Kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học do vậy cũng ảnh hưởng đến các hoạt động phong trào của nhà trường khi triển khai.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tập trung đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong đơn vị; Đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong GDMN; tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục nhà trường;

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em, hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tùy trong bối cảnh; rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trên địa bàn với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành, Nghị quyết đại hội Đảng bộ để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra;

3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

4. Tăng cường tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT), rà soát các điều kiện để chuẩn bị thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi;

5. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ CBQL, GV mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

6. Tiếp tục thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC BIỆN PHÁP:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với CB, GV, NV và các bộ phận trong nhà trường.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh được tuyên

truyền, được tham gia ý kiến với các văn bản liên quan đến GDMN.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và Nội quy nhà trường...

- Huy động trẻ ở các độ tuổi ra lớp đạt 95% trở lên theo kế hoạch được giao.

- 100% trẻ mẫu giáo được hưởng chế độ chính sách như: hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập được thực hiện qua thủ tục hành chính.

- 100% nội dung quy định được công khai minh bạch: Công khai chất lượng chăm sóc giáo dục và chất lượng GD thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng GD; công khai thu chi tài chính; công khai các khoản thỏa thuận; công khai kê khai tài sản theo quy định...

- Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra theo kế hoạch.

*** Biện pháp:**

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý, chuyên môn GDMN trong năm học.

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển GDMN trên địa bàn phường đưa chỉ tiêu về phát triển GDMN vào kế hoạch, chương trình công tác giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; lưu trữ và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định; triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Giao rõ việc và thời gian hoàn thành cho cán bộ phụ trách chuyên môn, kế toán, tổ trưởng, giáo viên. Phân công rõ việc, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong trường.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành

- Phối hợp các hình thức quản lý: quản lý bằng hành chính; quản lý bằng pháp chế; quản lý bằng thi đua.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ thông qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, đặc biệt một số chế độ, chính sách, một số khoản thu... trong năm học 2024 - 2025 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại nhà trường; tăng cường sử dụng chữ ký số trong quá trình lưu thông văn bản điện tử; tổ chức tuyển sinh trực tuyến; sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, thị xã tại địa chỉ <http://dichvu.quangninh.gov.vn>

- Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các CSGDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN trên cổng thông tin của nhà trường 2 lần/năm. Xây dựng hộp thư góp ý và công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của nhà trường trên bảng thông báo của nhà trường, trên cổng thông tin của trường.

- Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ để thực hiện các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử các cấp, sử dụng hiệu quả hơn nữa hệ thống lưu thông văn bản điện tử của đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện văn hóa công sở, nề nếp làm việc.

- Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn hướng dẫn phụ huynh làm hồ sơ hưởng chế độ.

- Thực hiện đúng quy định công khai; sử dụng đồng thời 3 hình thức để công khai: Thông qua các Hội nghị của nhà trường; thông qua trang website; thông qua hệ thống các bảng biểu trực quan niêm yết tại nhà trường.

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học; Ban KTNB trường học xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025 và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, công tác tự kiểm tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, chấn chỉnh hiện tượng vi phạm quy chế, điều lệ, quy định về đạo đức nhà giáo. Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp
2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế trong phát triển GDMN theo quy định tại các văn bản hiện hành.

*** Chỉ tiêu:**

- Tổng số nhóm lớp: 11 nhóm lớp, trong đó:
- + Nhà trẻ: 02 nhóm
- + Mẫu giáo: 9 lớp (3 lớp 3 tuổi, 3 lớp 4 tuổi, 3 lớp 5 tuổi)

*** Biện pháp:**

- Căn cứ tình hình thực tiễn về số lượng trẻ em huy động ra trường, thực hiện bố trí, sắp xếp số trẻ em/nhóm, lớp cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương có các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân; khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

*2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị**** Nhiệm vụ:**

Thực hiện có hiệu quả Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025 và các chính sách hiện hành khác nhằm tăng cường nguồn lực từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN.

Bố trí kinh phí để sửa chữa trường lớp, mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp theo quy định về chất lượng, số lượng, phù hợp với việc thực hiện nội dung chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục của đại phương, của nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

- Bố trí tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp.
- 100% nhóm lớp có đủ đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT; Quyết định 3141/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Thay toàn bộ cửa, mái tôn, sửa chữa lát nền nhà và sơn bên trong và những chỗ chưa sơn lại phòng học điểm Mễ Sơn;

- Thay đường nước cả 2 điểm, mua bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học, sửa màn hình ti vi, máy tính, sửa sân trường điểm trung tâm, sửa dây nhà hiệu bộ khu trung tâm... kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp, một phần đề nghị cấp trên hỗ trợ.

- Sửa chữa CSVN, thiết bị điện, nước, khắc phục thiệt hại sau bão số 3 Yagi, tu sửa cảnh quan sư phạm nhà trường... nguồn kinh phí từ ngân sách.

- Bổ sung nguồn nguyên liệu mở và đồ dùng đồ chơi tự tạo cho trẻ hoạt động.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường thành lập tổ kiểm kê rà soát lại CSVN hiện có ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch sửa chữa và mua bổ sung (có kế hoạch riêng).

- Sử dụng tốt nguồn ngân sách hàng năm để sửa chữa, nâng cấp và mua mới trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ thiết thực.

- Tăng cường bổ sung các tài liệu tham khảo giúp giáo viên thực hiện tốt chương trình GDMN và nội dung sửa đổi, bổ sung do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo hỗ trợ kinh phí để đáp ứng nhu cầu cần sửa chữa, mua sắm bổ sung theo kế hoạch đã xây dựng năm học 2024 - 2025.

- Phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; thực hiện theo hướng dẫn công tác mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị cho các CSGDMN của các cấp.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại trường. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại nhóm/lớp/trường.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong hoạt động giáo dục; triển khai hoạt động giáo dục STEM làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ. Chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao.

2.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT quy

định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 3016/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17,18,19 của Bộ GDĐT;

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

- Duy trì, giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của nhà trường theo quy định tại Thông tư 19, tập trung nguồn lực thiết kế quy hoạch tổng thể, bổ sung CSVC, cảnh quan môi trường... ưu tiên hoàn thiện các tiêu chuẩn đáp ứng đồng thời kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện tự nhiên của nhà trường và tình hình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo hỗ trợ kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học, tu sửa, nâng cấp các công trình bị hư hỏng, xuống cấp. Đồng thời đề nghị xây trường sang vị trí mới đã được quy hoạch để đảm bảo các tiêu chí của tiêu chuẩn 3 về cơ sở vật chất (diện tích, khuôn viên, sân vườn, khối phòng học, khối phòng hành chính - quản trị, khối phòng tổ chức ăn, khu vệ sinh) theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT nhằm duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3.

2.4. TĂNG TỶ LỆ HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TỔ CHỨC NHÓM, LỚP

*** Nhiệm vụ:**

Huy động trẻ ra lớp đảm bảo sỹ số theo kế hoạch được giao 306 trẻ.

*** Chỉ tiêu:**

- Tổng số trẻ huy động ra lớp: 306, trong đó:

+ Nhà trẻ (24-36 tháng): 56 trẻ

+ Mẫu giáo: 250 trẻ (Trong đó: 80 trẻ 3 tuổi; 83 trẻ 4 tuổi; 87 trẻ 5 tuổi)

+ Tỷ lệ huy động so với dân số độ tuổi: $306/432 = 71\%$

+ Trẻ khuyết tật: 1

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 - 2025. Phân công giáo viên đi từng khu phố, tổ dân huy động các cháu trong độ tuổi ra lớp, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng nhóm, lớp theo các khu phố. Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên động viên khuyến khích trẻ đến lớp, thăm hỏi kịp thời khi trẻ nghỉ học và đề ra nội quy của lớp.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội, các khu phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường và huy động trẻ đến lớp... bằng nhiều hình thức trên đài phát thanh của địa phương, các cuộc họp sinh hoạt khu phố và các hội nghị của các đoàn thể.

- Tổ chức tốt ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và ngày khai giảng năm học mới tạo ấn tượng sâu sắc cho trẻ, các bậc phụ huynh và nhân dân.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua có hiệu quả để tạo niềm tin của phụ huynh.

- Cập nhật quản lý, số lượng trẻ đến nhóm lớp, số trẻ toàn trường hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng; ghi chép rõ địa chỉ gia đình, tên tuổi, số điện thoại của bố mẹ, người nuôi dưỡng trẻ để thực hiện công tác phối kết hợp với gia đình trong công tác huy động trẻ ra lớp và trong CSGD trẻ.

- Phối kết hợp tốt với phụ huynh đảm bảo thông tin 3 chiều Nhà trường - Gia đình - Giáo viên để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Cập nhật các nội dung theo dõi số lượng trẻ mầm non trên Hệ thống HSSS và cơ sở dữ liệu ngành GD đúng quy định.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 112/KH-BĐHPCGD-XMC ngày 24/01/2024 của Ban điều hành PCGD-XMC ngành GD&ĐT thị xã về Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã năm 2024.

*** Chỉ tiêu:**

- 87/87 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

- 100% trẻ 5 tuổi được bố trí học đúng độ tuổi.

- 100% trẻ 5 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo... được hưởng chế độ chính sách theo quy định.

- 87/87 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

- 100% trẻ 5 tuổi được kiểm tra và cập nhật đầy đủ trong phần mềm PCGD.

- Duy trì, phấn đấu năm 2024 phường Xuân Sơn được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT.

*** Biện pháp:**

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng phân công giáo viên theo 7 nhóm điều tra phổ cập hàng năm đến từng khu, từng gia đình để điều tra 2 đợt/1 năm vào tháng 8 và tháng 1. Phối hợp với trường Tiểu học và THCS Xuân Sơn, các lực lượng trong và ngoài nhà trường để huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Thực hiện nghiêm túc việc tuyển sinh theo chỉ đạo của ngành. Theo dõi quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến, số học sinh ở các lớp. Cập nhật và quản lý hồ sơ phổ cập chặt chẽ. Phân công phụ trách công tác phổ cập, điều tra phổ cập phối hợp với 2 trường Tiểu học và THCS Xuân Sơn cập nhật phần mềm chính xác.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường. Giáo viên quan tâm, động viên, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đồng thời phối hợp chặt chẽ với trường các khu phố vận động trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, phấn đấu bổ sung đủ cho các lớp mẫu giáo dưới 5 tuổi theo danh mục quy định tại thông tư 02/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục tham mưu và chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định. Xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT và tiến tới cho trẻ 4 tuổi trong giai đoạn mới. Phối hợp với trường TH, THCS trên địa bàn về công tác điều tra và cập nhật phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định.

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hiện Nghị định số

80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Công văn số 783/SGDDĐT-GDMN ngày 01/4/2020 của Sở GDĐT về đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN; Công văn Số:2704/UBND-PYT ngày 30/8/2024 của UBND thị xã Đông Triều V/v chủ động phòng, chống bệnh Đậu mùa khỉ trên địa bàn thị xã; Công văn số 1629/HD-PGDĐT ngày 14/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025,

Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn và phân đấu trong năm học không để xảy ra tai nạn, thương tích cho trẻ.

*** Chỉ tiêu**

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ: 100% Đảm bảo nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.

- 100% giáo viên các lớp thực hiện tốt các biện pháp giáo dục tích cực, thương yêu trẻ; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ, tích cực phòng, chống bạo lực học đường

- Phân đấu đạt 100% các tiêu chí về trường học an toàn trong bảng kiểm đạt và được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

- 100% giáo viên, nhân viên thực hiện tốt qui định tại các văn bản về công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% các nhóm lớp kết nối với phụ huynh để tuyên truyền tư vấn nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; gửi thông tin, thông báo của trường qua các kênh như: website, zalo, facebook.

- 100% CB, GV, NV có kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, biết và giáo dục cho trẻ đảm bảo an toàn trong các tình huống cần thiết. Không để xảy ra cháy nổ trong trường học.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp cho giáo viên, nhân viên nghiên cứu và thực hiện.

- Tuyên truyền, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các nhóm, lớp, thiết bị đồ chơi ngoài trời, hệ

thống điện, lan can hành lang... trong nhà trường loại bỏ các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ có biện pháp sửa chữa, thay thế kịp thời.

- Đưa nội dung đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và dịch bệnh vào tiêu chí thi đua trong đánh giá tháng đối với các nhóm, lớp.

- Xây dựng trường học an toàn theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Triển khai các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong trường. Chú trọng công tác xây dựng trường học an toàn toàn diện. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường.

- Giáo viên các lớp thực hiện tốt việc đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt. Không nhận trẻ không có tên trong danh sách lớp vào học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Thường xuyên kiểm tra phòng kho, nhà vệ sinh, hệ thống các vòi nước, tắt các thiết bị điện đảm bảo an toàn... Kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với giáo viên để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Nhân viên y tế có trách nhiệm hàng ngày đi kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng chống dịch bệnh tại các nhóm, lớp.

- Xây dựng và công khai thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, triển khai đến 100% CB, GV, NV.

- Các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động GD kỹ năng sống, hoạt động vui chơi, văn hóa thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện phù hợp với trẻ. Tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao, tạo cho trẻ có thói quen, nề nếp rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, đạt được yêu cầu của các bài tập phát triển vận động phù hợp với lứa tuổi đáp ứng với nhu cầu học tập, vui chơi cho trẻ. Nâng cao chất lượng các hoạt động thể dục buổi sáng, hoạt động GD thể chất, hoạt động ngoài trời, tích hợp lồng ghép các bài Thể dục nhịp điệu, trò chơi nhằm nâng cao thể lực cho trẻ. Duy trì tốt các hoạt động thể dục buổi sáng, các trò chơi vận động trong ngày hội, ngày lễ và các giờ hoạt động GD thể chất trong nhà trường.

- Giáo viên các lớp thực hiện tốt các biện pháp giáo dục tích cực, thương yêu trẻ; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ, tích cực phòng, chống bạo lực học đường.

- Thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nhà trường. Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh cá nhân, dạy trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng hàng ngày trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với trung tâm y tế, trạm y tế phường trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác...). Xây dựng các kế hoạch, phương án, sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ tại các cơ sở GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, thực hiện nghiêm túc các văn bản của Sở GDĐT, UBND thị xã về vệ sinh ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng các bữa ăn, đáp ứng các yêu cầu về ATTP, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ trẻ trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn cho trẻ. Phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng, cha mẹ trẻ để thực hiện các biện pháp can thiệp trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì.

Chỉ tiêu:

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, mức ăn 21.000đ/ngày.
- Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100%;
- 100% Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe mỗi quý một lần (đối với trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi).

- Phần đầu giảm ít nhất 1-1,5% tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi so với đầu năm học và không chế và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- 100% các nhóm lớp triển khai thực hiện mô hình "giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng (chất lượng nước được cơ quan Y tế kiểm định) và phù hợp với thời tiết.

- Bếp ăn: đảm bảo 2/2 đạt 100% bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp ăn một chiều. Không để tình trạng dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường học.
- Trường đạt Trường học an toàn năm học 2024 - 2025.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện qui định đảm bảo vệ sinh ATTP, lịch vệ sinh cá nhân (đeo khẩu trang khi chế biến và chia ăn).
- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, đảm bảo VSMT thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.
- 100% các nhóm lớp được trang bị đủ nước sát khuẩn, xà phòng rửa tay... trẻ có đủ đồ dùng ăn ngủ (chăn, chiếu, phản, đệm, gối...), phòng học có đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên một cách nghiêm túc: Thông tư liên tịch số 13/2016TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT qui định về công tác y tế trường học; triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND thị xã, phòng GD về vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế trường học.
- Đảm bảo ký kết hợp đồng chặt với các nhà cung ứng thực phẩm có đầy đủ điều kiện về tư cách pháp nhân, nhằm đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh ATTP trong nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thành lập Ban giám sát VSATTP, quy trình tổ chức bữa ăn và chất lượng bữa ăn cho trẻ (gồm có BGH, BTTND và đại diện cha mẹ trẻ).
- Đổi mới hình thức truyền thông quảng bá về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ bằng hình ảnh cho cha mẹ trẻ và cộng đồng biết về thực đơn ăn bán trú, các điều kiện, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ... tại bảng thông tin tuyên truyền và Website của nhà trường và qua zalo của các nhóm lớp.
- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, đảm bảo công tác vệ sinh ATTP, chỉ đạo tốt việc tính khẩu phần ăn, xây dựng thực đơn cho trẻ đảm bảo dinh dưỡng, thực đơn phù hợp, trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất.
- Chỉ đạo giáo viên tổ chức chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, vệ sinh cho trẻ đúng qui định. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh cùng có các biện pháp tác động như xây dựng chế độ ăn, vận động phù hợp, thay đổi sữa ít đường, ít chất béo cho trẻ uống hàng ngày tại trường để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. Có các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì.
- Phối hợp với trạm Y tế phường thực hiện tốt công tác y tế trường học, các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường

- Chỉ đạo các nhóm, lớp, nhà bếp xây dựng lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng và thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh.

- Chủ động, kiểm tra, xét nghiệm mẫu nước để duy trì tốt nguồn nước sạch cho trẻ ăn uống và vệ sinh hàng ngày.

- Chỉ đạo các bộ phận trong nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý kho thực phẩm về chất lượng thực phẩm, thời hạn sử dụng, kiểm tra khâu bảo quản, xuất nhập kho... Thực hiện tốt việc phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tham gia giám sát giao nhận, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ.

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh trong nhà trường, đẩy mạnh giáo dục cho trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, đảm bảo VSMT phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - an toàn và thân thiện, thường xuyên khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, giữ gìn khu vệ sinh của trẻ an toàn, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thuận tiện cho trẻ sử dụng, tạo góc cây xanh ở các lớp, duy trì vườn cây của bé.

- Chỉ đạo tổ nuôi nghiêm túc lưu mẫu thức ăn 24/24h, mẫu được bảo quản trong tủ lạnh.

- Công khai thực đơn, tiền ăn, thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nuôi dưỡng, sử dụng có hiệu quả phần mềm “*Quản lý công tác bán trú*”.

- Tính khẩu phần ăn hàng ngày cho trẻ, khẩu phần ăn cân đối các chất dinh dưỡng theo quy định của Chương trình GDMN.

- Xây dựng thực đơn theo mùa, theo tuần; Thực hiện bữa ăn trưa theo tiêu chuẩn đảm bảo có từ 5-7 loại thực phẩm. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ, ăn tăng thủy hải sản và rau xanh.

- Tổ chức bữa ăn Butfett tự chọn cho trẻ vào các tháng sự kiện trong năm học (Tết trung thu, 20/10, 20/11, 8/3, và 19/5...).

- Đảm bảo đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ (cốc uống nước, khăn lau mặt, khăn lau miệng riêng có ký hiệu); thực hiện giặt khăn và rửa, sấy cốc uống nước bát ăn hàng ngày.

- Các nhóm lớp được trang bị đủ nước sát khuẩn, xà phòng rửa tay... Thường xuyên vệ sinh phòng lớp, giá đồ chơi, đồ chơi sạch sẽ. Có đủ đồ dùng ăn ngủ (chăn, chiếu, phản, đệm, gối...) phòng học có đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

- CB, GV, NV thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Giáo viên các nhóm lớp dạy cho trẻ các kỹ năng hàng ngày như: 6 bước rửa tay với xà phòng, cho trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định....

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng.

- Chỉ đạo nhân viên y tế xây dựng các Kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học; các Phương án phòng chống tai nạn thương tích, phương án phòng, chống dịch bệnh; Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phương án xử lý khi có ngộ độc thực phẩm. Có các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và triển khai phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV ngay từ đầu năm học. Kiểm tra tủ thuốc theo định kỳ để thay thế thuốc đã quá hạn sử dụng, bổ sung dụng cụ, đồ dùng y tế, cơ sở thuốc theo quy định.

4.3. Đổi mới hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề năm học đối với GDMN "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm". Tổ chức đánh giá 03 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện".

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1 phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn cán bộ quản lý (CBQL), GVMN thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, nhóm/ lớp.

- Vận dụng sáng tạo các phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

*** Chỉ tiêu:**

- + *Đối với trẻ nhà trẻ:*

- 100% các nhóm/lớp xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- Đánh giá trẻ nhà trẻ cuối độ tuổi: đạt yêu cầu đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

+ *Đối với trẻ mẫu giáo*

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch phát triển chương trình GD phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.
- Kết quả đánh giá trẻ theo giai đoạn: đạt yêu cầu đạt 100%.
- Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.
- Tỷ lệ chuyên cần đạt:
 - . 90% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.
 - . 95% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.
- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”.
 - 100% trẻ học 2 buổi/ngày.
 - 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học tại phòng kidsmart, được hoạt động tại phòng đa chức năng.
 - 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.
 - 100% các lớp mẫu giáo ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, thay đổi toàn bộ các hoạt động cho trẻ làm quen với biểu tượng toán theo phương pháp mới; bước đầu thực hiện ứng dụng dạy học theo phương pháp trải nghiệm trên tất cả các hoạt động.
 - 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện sách điện tử của ngành trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.
 - 100% giáo viên được tham gia thực hiện các hoạt động giao lưu, hỗ trợ việc thực hiện chuyên môn hai chiều Chương trình GDMN đối với các trường mầm non trên địa bàn khu vực 2, các nhóm lớp trong trường.
 - 100% trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng do cha mẹ trẻ (người giám hộ) hướng dẫn thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình khi có các tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh xảy ra.
 - 11/11 nhóm lớp thực hiện chuyên đề nhà trường triển khai “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, “*Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học*”, chuyên đề cấp tổ chuyên môn 1: “*Tổ chức các hoạt động trải nghiệm khám phá khoa học*”; Tổ chuyên môn 2: “*Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ*”.

*** Biện pháp:**

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục các độ tuổi nhà trường.

- Tiến hành quá trình phân tích bối cảnh của trường để xác định rõ điểm mạnh, yếu, cơ hội của nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục; xác định mục tiêu nội dung, hoạt động, kết quả mong đợi cần đạt. của chương trình giáo dục mầm non.

- Tổ chức cho 100% CBQL, GV tham gia các lớp tập huấn về triển khai, thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung do cấp trên tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp tổ chức học 2 buổi/ngày. Không dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ GVMN thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, LTLTT.

- Khuyến khích GVMN lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại địa phương, đơn vị. Năm học 2024-2025 các nhóm, lớp tiếp tục áp dụng phương pháp Stem trong GDMN; thay đổi toàn bộ các hoạt động cho trẻ làm quen với biểu tượng toán theo phương pháp mới; bước đầu thực hiện ứng dụng dạy học theo phương pháp trải nghiệm trên tất cả các hoạt động.

- Tổ chức hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Lựa chọn khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của nhà trường. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi

mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

- Xây dựng các phương án thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Kiện toàn các tổ chuyên môn, phát huy năng lực tổ trưởng tổ chuyên môn để làm nòng cốt trong việc thực hiện các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở các tổ, nhóm chuyên môn, thực hiện tốt công tác hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng CNTT và sử dụng đồ dùng đồ chơi trong các hoạt động giáo dục trẻ. Tiếp tục khai thác các chức năng phòng học thông minh, phòng học kidsmart vào công tác quản lý và giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức tốt các hội thi cho cô và trẻ cấp trường nhằm thực hiện tốt các nội dung của chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tuyên truyền các nội dung giáo dục của bậc học, kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho phụ huynh và cộng đồng cũng như công tác PCGDMNT5T.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới các hoạt động chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Mỗi CBQL và GV, NV có 01 sáng kiến đổi mới trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân

tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp tác động kịp thời giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1.

- Tiếp tục Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về nội dung chuyên đề “*xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, “*Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học*”.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể, hội phụ huynh học sinh hỗ trợ kinh phí tổ chức cho chuyên đề.

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện của lớp và nhận thức của trẻ. Xây dựng hoạt động mẫu, thao giảng, hội thảo cho toàn thể giáo viên trong trường tự rút kinh nghiệm học tập.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện chuyên đề của giáo viên để rút kinh nghiệm bổ sung.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn khảo sát năng lực giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề cấp tổ.

4.4. Quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan.

*** Nhiệm vụ:**

- Bước đầu triển khai chương trình làm quen tiếng anh cho trẻ mẫu giáo tại nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

- Tuyên truyền phụ huynh, tổ chức 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi cho trẻ làm quen với tiếng anh (Nếu đủ điều kiện và phụ huynh đồng thuận tự nguyện)

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu phụ huynh; kế hoạch và tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo hướng linh hoạt về hình thức, thời điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu cần đạt, đánh giá kết quả giáo dục quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT.

- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh kế hoạch tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh của nhà trường.

- Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ được cấp phép xây dựng kế hoạch thực hiện mở lớp tại trường. Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh. Cuối năm học báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

4.5. Thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non...

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo chỉ đạo của Ngành. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Tăng cường thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại đơn vị.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ mầm non trong trường được tham gia Chương trình, hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ về an toàn giao thông (ATGT).
- 100% các nhóm lớp thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung GD.

*** Biện pháp:**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ về pháp luật đảm bảo trật tự an toàn giao thông và giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- Khai thác nội dung giáo dục ATGT quy định trong Chương trình GDMN để xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động cho trẻ trong các chủ đề xuyên suốt năm học. Lồng ghép, tích hợp linh hoạt nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hàng ngày trong trường mầm non.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện Chương trình phù hợp với thực tiễn hoạt động của trường. Lồng ghép kế hoạch kiểm tra thực hiện Chương trình thông qua các cuộc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học, kiểm tra chuyên đề...
- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.
- Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động GD phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Khuyến khích các tổ chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề về giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Tăng cường hướng dẫn thực hiện tích hợp lồng ghép GD dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với GD phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục

thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại trường.

4.6. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống ...

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống qua hoạt động giáo dục trẻ và tích hợp trong các hoạt động trong ngày.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các nhóm lớp thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN

*** Biện pháp:**

- Hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp với nhận thức trẻ, điều kiện của địa phương xây dựng vào kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện
- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện của giáo viên.

4.7. Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ.

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định chương trình GDMN.

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch đánh giá trẻ, triển khai giáo viên thực hiện theo kế hoạch.

- Cán bộ phụ trách chuyên môn phối hợp với Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán lựa chọn các mục tiêu, chỉ số xây dựng phiếu đánh giá cho từng độ tuổi cuối giai đoạn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

*** Nhiệm vụ:**

- Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử ... theo quy định tại đơn vị.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở một số nội dung sau: Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, GV; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 – 2025;

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV thực hiện đúng quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học.

- 100 CBGVNV có bản đăng ký học, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ được phân công.

- 100% CBGVNV được bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

- 100% CBQL, GVMN được đánh giá chuẩn theo quy định đảm bảo thực chất, hiệu quả.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường xây dựng ban hành Nội quy, Quy chế, Quy tắc ứng xử triển khai đến toàn thể CBGVNV và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Xây dựng Kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Thị xã, Phòng GD phù hợp với nhiệm vụ nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GV theo quy định. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục ATGT, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống TNTT vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Báo cáo định kỳ 2 lần/năm học về kết quả tập huấn vào các thời điểm sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học về Phòng GDĐT.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN theo quy định tại các văn bản hiện hành. Đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong đơn vị nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ chuyên môn giữa các trường trong khu vực II.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/2019/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

- Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** Chỉ tiêu:**

- Cải tạo vườn hoa, vườn rau khu trung tâm, vườn cây ăn quả khu Mễ Sơn, cải tạo cảnh quan môi trường bằng ngày công, hiện vật...

- Huy động phụ huynh 11/11 nhóm lớp đóng góp đồ dùng phục vụ công tác bán trú cho trẻ, nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động rèn kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm của trẻ.

*** Biện pháp:**

- Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục, đặc biệt Nghị quyết 35/2019/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức xây dựng môi trường giáo dục triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, phụ huynh học sinh và các đoàn thể. Huy động các cơ quan, đoàn thể, phụ huynh tham gia xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ.

- Thực hiện vận dụng mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến (Stem, Steam, Montessori...) trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền phụ huynh về kế hoạch vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với giáo dục mầm non

*** Nhiệm vụ:**

Triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCTTT) và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 99/KH -UBND ngày 28/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2022 và Kế hoạch 578/KHPGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2024-2025 của Phòng GDĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Tiếp tục duy trì phòng họp trực tuyến: Hội họp, họp tổ.

*** Chỉ tiêu**

- Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành của nhà trường

- + 100% các công tác quản lý được ứng dụng CNTT.
- + Trên 90% các văn bản khi lưu thông trên mạng được ký chữ ký số.
- + 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT vào quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường.
- + Sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục mức độ 3.
- + 100% hồ sơ CB, GV, NV được quản lý bằng 2 hình thức văn bản và điện tử.
- + 100% CB, GV, NV thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử vùng miền dongtrieu.edu.vn

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ:

- + 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4,5 tuổi điểm trung tâm biết khai thác sử dụng phòng học thông minh, phần mềm Kidsmart.
- + 100% trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi được làm quen với CNTT, phần mềm Kidsmart.
- Có 2 – 3 bài giảng Elearning đưa lên kho tài nguyên của Phòng Giáo dục.
- 6/6 lớp mẫu giáo MG 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi thực hiện dạy học sử dụng phòng học đa chức năng.
- Tổ chức 4 - 5 hoạt động Stem do giáo viên và trẻ thực hiện.
- Tuyển sinh trực tuyến trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100% trẻ đăng ký.
- 100% các lớp mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi khai thác có hiệu quả các thiết bị đồ chơi thông minh đã được trang cấp.
- Đầu tư đủ hạ tầng và thiết bị CNTT trong nhà trường: Đảm bảo đường truyền Intennet, mua bổ sung 4-5 máy Kidsmart tại phòng học đa chức năng...

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số triển khai tới toàn thể CBGVNV và tổ chức thực hiện (Có kế hoạch kèm theo).
- Kiến toàn bộ phận CNTT, chuyển đổi số.
- Thành lập Hội đồng khoa học cấp trường đánh giá giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm và hiệu quả ứng dụng.
- Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động GDMN
 - Tiếp tục rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở cơ sở nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.
 - Tăng cường sử dụng chữ ký số trong quá trình lưu thông văn bản điện tử trong môi trường mạng, tiếp tục tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ để thực hiện các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử các cấp, tập trung sử dụng hiệu quả hơn nữa hệ thống lưu thông văn bản điện tử của đơn vị, của ngành.
 - Tiếp tục làm phong phú nội dung, hình thức Website riêng của nhà trường và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động của nhà trường, làm tốt công tác truyền thông cho GDMN.
 - Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động như: tuyển sinh, chăm sóc giáo dục trẻ, công khai; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ...
 - Lựa chọn, triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của đơn vị; từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
 - Tích cực bổ sung tài liệu vào trang E-Learning của Bộ GDĐT để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.
 - Chủ động xây dựng và triển khai UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động của đơn vị; hỗ trợ GVMN, CBQL và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp.
 - Tổ chức chuyên đề, thao giảng ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng phòng học đa chức năng triển khai tới toàn thể giáo viên đăng ký thực hiện.
 - Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên sử dụng khai thác hiệu quả phòng học đa chức năng, khai thác phần mềm Kidsmart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học.
 - Giải pháp trong xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung:

+ Bồi dưỡng hướng dẫn giáo viên thiết kế video, bài giảng hướng dẫn phụ huynh tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà nếu có dịch bệnh covid-19 bùng phát và dịch bệnh thiên tai...

+ Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning do phòng GD tổ chức, lựa chọn bài để đóng góp kho tài nguyên của trường, ngành.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; phổ biến các video hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ phải tạm nghỉ học để phòng chống dịch bệnh, thiên tai... đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện chính sách đối với trẻ em...

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV, NV nắm được chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và của Bộ Giáo dục, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có liên quan đến GDMN đặc biệt những văn bản mới ban hành, những văn bản được sửa đổi bổ sung, thay thế; chú trọng truyền thông về GDMN và có trách nhiệm tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, tới người thân và nhân dân.

- Có 2 - 3 bài viết về gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong cơ sở.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền các văn bản hướng dẫn của các cấp về giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025 đến CBGV, cha mẹ trẻ: Quyết định

số 2559/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình hành động triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về một số giải pháp cấp bách và chính sách đặc thù phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kết luận số 140-KL/TU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Thị ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả văn bản số 799/SGDĐT-GDMN ngày 5/4/2017 của Sở GDĐT về việc thu thập bài, ảnh về GDMN phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh những đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển cấp học GDMN.

- Đa dạng hóa trang website, trang mạng xã hội, kênh youtube, nhóm zalo của trường: lựa chọn các video phù hợp với trẻ em đăng tải, chia sẻ các bài viết, các video... Phân công tổ tin bài, chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường tập trung vào các tin bài về các gương người tốt, việc tốt... của trường để khích lệ các cô giáo phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Giao cho đ/c Chủ tịch Công đoàn tổng hợp tin bài chuyển bộ phận thi đua nhà trường lựa chọn và gửi về BPCMMN Phòng GD&ĐT vào 02 thời điểm quy định trong năm học.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non;

tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ.

- Tổ chức phối hợp với Hội Phụ nữ, Chữ thập đỏ, Khuyến học, Trạm Y tế, CMHS... tuyên truyền quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN; tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng...

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn), Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2024 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã, phường) về phòng GDĐT, về Sở GDĐT theo quy định.

- Nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo báo cáo thống kê của đơn vị.

*** Chỉ tiêu:**

100% các báo cáo theo quy định của các cấp về giáo dục mầm non được thống kê chính xác về số liệu và báo cáo nộp đúng thời gian quy định.

*** Biện pháp:**

- Phân công rõ nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên lập, theo dõi và báo cáo theo quy định của các văn bản hướng dẫn. Cụ thể:

+ Hồ sơ, phần mềm Phổ cập giáo dục trẻ mầm non năm tuổi, cập nhật phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành: giao đồng chí Ngô Thị Thiêm- phó hiệu trưởng phụ trách cập nhật, kiểm tra số liệu của các bộ phận và nộp báo cáo.

+ Cập nhật số liệu phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tài sản và các nội dung khác đồng chí kế toán phụ trách cập nhật và báo cáo.

+ Đồng chí Ngô Thị Thiêm đôn đốc, kiểm tra rà soát số liệu các báo cáo trước khi nộp đồng chí Hiệu trưởng.

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

10.1. Công tác thi đua

*** Chỉ tiêu:**

Danh hiệu thi đua:

+ Tập thể:

- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Tập thể lao động tiên tiến;
- Đơn vị văn hóa;
- Công đoàn vững mạnh xuất sắc;

- Chi đoàn xuất sắc.

+ **Cá nhân** (Chi tiết tại phụ lục 1)

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 29/29 đ/c, đạt 100%;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04/29 đ/c, đạt 13,8%;

- Danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường 24/24 đ/c, đạt 100%;

Khen thưởng:

- Cá nhân: Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 06 đ/c, đạt 20,7%;

Đề nghị Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c đạt 3,4%.

Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01

*** Biện pháp:**

- Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Tổ chức tuyên truyền tới 100% CBGVNV về Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư 21/2020/ TT-BGDĐT của Bộ GD Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục; Quyết định của UBND tỉnh, UBND thị xã Quy định về công tác thi đua, khen thưởng; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục. Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch phát động thi đua triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên.

- Phối hợp với Công đoàn xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, triển khai các hoạt động thi đua theo kế hoạch đã ký cam kết tại Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học. Phát động phong trào thi đua theo ngày lễ lớn trong năm vào các ngày: 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 30/4, 19/5...

- Tổ chức "Hội diễn văn nghệ chào mừng thành lập thành phố Đông Triều, chào mừng ngày NGVN 20/11", hội giảng, chuyên đề cấp trường.

- Xây dựng kế hoạch hội thi "Dinh dưỡng trẻ thơ" "Bé với an toàn giao thông". "Bé làm chiến sĩ", "Bé vui khỏe- tài năng" Chào xuân Ất Ty, "Kiến thức muôn màu của bé"

- Kiểm tra đánh giá hoạt động thi đua.

- Đề xuất các cấp khen thưởng.

10.2. Triển khai các cuộc vận động

*** Nhiệm vụ:**

Triển khai các cuộc vận động; Xây dựng cảnh quan sư phạm gắn với các phong trào thi đua, các chủ đề năm.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CB-GV-NV toàn trường ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm những điều cấm của giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt Kế hoạch *“Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc”* do Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam triển khai.

- 100% CB, GV thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề *“Trường học hạnh phúc theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”*.

- 100% giáo viên trong trường hưởng ứng phong trào xây dựng cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện gắn với chủ đề năm học *“Trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”*.

- Tham gia các cuộc thi do Phòng GD tổ chức.

*** Biện pháp:**

- Chỉ đạo, tổ chức cho 100% CB-GV-CNV toàn trường ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành và vi phạm những điều cấm của giáo viên và nhân viên trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024 - 2025.

- Phát động CB, GV, NV hưởng ứng phong trào xây dựng môi trường sư phạm xanh, an toàn, thân thiện; trang trí, tạo môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm, trưng bày sản phẩm của trẻ; tổ chức làm đồ dùng đồ chơi mang tính hiệu quả, thiết thực trẻ mầm non được sử dụng lâu, bền. Chỉ đạo giáo viên các lớp thực hiện tốt việc đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với điều kiện và bản sắc văn hóa của địa phương và tiếp tục tăng cường các hoạt động rèn kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá, tham quan dã ngoại, tham quan các nghề truyền thống của địa phương.

- Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động tập thể như: Vui Tết trung thu, Bé vui Hội chợ xuân, tập gói bánh chưng, liên hoan các trò chơi dân gian và hội diễn văn nghệ...

- Chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ động, tích cực tham gia các phong trào thi đua thiết thực tại địa phương gắn với những ngày lễ lớn; Tạo môi trường học tập mở theo chủ đề; làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo phục vụ các hoạt động.

11. Dự kiến tổ chức một số hoạt động lớn cấp trường trong năm học

*** Hội thi:**

- Hội thi "Dinh dưỡng trẻ thơ" dự kiến tháng 10/2024.

- "Hội diễn văn nghệ chào mừng thành lập thành phố Đông Triều, chào mừng ngày NGVN 20/11". Tổ chức vào tháng 11/2024.

- Hội thi "Bé làm chiến sĩ" (Chương trình Chúng tôi là chiến sĩ). Dự kiến tổ chức vào tháng 12/2024.

- Hội thi "Bé vui khỏe- tài năng" Chào xuân Ất Tỵ dự kiến tháng 1/2025

- "Bé với an toàn giao thông" (Chương trình Tôi yêu Việt Nam). Dự kiến tổ chức vào tháng 3/2025.

- Hội thi "Kiến thức muôn màu của bé" dự kiến tháng 4/2025.

*** Chuyên đề:**

- Chuyên đề "*Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ MN theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm*" cấp cụm gắn với "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" Dự kiến tổ chức vào tháng 10-11/2024.

- " Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ". Dự kiến tổ chức vào tháng 2/2025.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG

(Phụ lục 2)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM

1. Hội đồng trường

- Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

- Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

2. Ban giám hiệu

- **Hiệu trưởng:** Nguyễn Thị Ngọc Sang

+ Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Mục 1, Điều 10 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD ban hành Điều lệ Trường mầm non; theo Quy chế làm việc của đơn vị.

+ Hiệu trưởng Quản lý chung chịu trách nhiệm toàn diện trước lãnh đạo, trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, kỷ luật, chủ tịch HĐ trường, quản lý trang website của nhà trường. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ/tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Phòng Giáo dục giao, do đồng chí Trưởng phòng, đồng chí phụ trách cấp học chỉ đạo.

- Phó hiệu trưởng: Ngô Thị Thiêm

+ Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Mục 2, Điều 10 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD ban hành Điều lệ Trường mầm non; theo Quy chế làm việc của đơn vị.

+ Phụ trách chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch các độ tuổi; phụ trách các vấn đề về CNTT và chuyển đổi số: bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, phần mềm SMAS, phòng học đa năng, đưa tin trên trang website của nhà trường...; công tác phổ cập GD; phụ trách điểm trường Mễ Sơn, điều hành công việc khi hiệu trưởng uỷ quyền.

+ Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn 2; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ/tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.

+ Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

+ Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

- Phó hiệu trưởng: Mạc Thị Lương

+ Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Mục 2, Điều 10 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD ban hành Điều lệ Trường mầm non; theo Quy chế làm việc của đơn vị.

+ Phụ trách công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe; phụ trách phần mềm dinh dưỡng; công tác KĐCLGD, trường chuẩn quốc gia; các cuộc vận động, các phong trào thi đua; phối hợp với gia đình trẻ, với các lực lượng xã hội để chăm lo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng kế hoạch tham mưu về CSVC, thiết bị trường học, CSVC phục vụ bán trú; theo dõi ngày công của CB, GV, NV, NLĐ; điều hành công việc khi hiệu trưởng uỷ quyền.

+ Quản lý công tác đảm bảo an ninh trật tự, An toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy.

+ Tham gia sinh hoạt cùng Tổ chuyên môn 1; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ/tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.

+ Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

+ Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

*** Tổ chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đánh giá xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

- Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

*** Tổ văn phòng:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên theo quy định.

- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất 1 tháng/lần nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

- Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

4. Giáo viên

+ Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 27 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD ban hành Điều lệ Trường mầm non; theo Quy chế làm việc của đơn vị.

- Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

5. Nhân viên

*** Nhân viên kế toán- Văn thư, Y tế:**

- Thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của đơn vị.

- Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

*** *Nhân viên bảo vệ, lao công, cấp dưỡng:***

- Bảo vệ - Lao công: Ký hợp đồng với nhà trường 1 năm/1lần và thực hiện nhiệm vụ theo nội dung hợp đồng. Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

- Nhân viên cấp dưỡng: Ký hợp đồng với nhà trường 1 lần/1năm học và thực hiện nhiệm vụ theo nội dung hợp đồng. Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

*** *Bảng phân công nhiệm vụ của BGH, GV, NV nhà trường (phụ lục 4 kèm theo)***

6. Các đoàn thể

6.1. Công đoàn

BCH Công đoàn có 03 thành viên, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức Công đoàn nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu GD.

Ban chấp hành Công đoàn tham gia quản lý, phối hợp cùng nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, trường học; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, làm tốt chức năng giám sát, phản biện của tổ chức công đoàn; tham gia đánh giá xếp loại giáo viên, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GD theo các yêu cầu của các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành.

Phối hợp với chuyên môn tổ chức các hội thi, thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn, các hoạt động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhà giáo và người lao động; Tuyên truyền, vận động cán bộ, nhà giáo và người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

6.2. Đoàn Thanh niên – Đội TNTP Hồ Chí Minh

BCH Chi đoàn TNCS HCM: Có 03 thành viên, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Ban Chấp hành chi đoàn chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Chi bộ về tình hình hoạt động của Chi đoàn. Tham gia góp ý kiến xây dựng các nghị quyết, chủ trương của Chi bộ liên quan đến công tác đoàn và tuyên truyền vận động các đoàn viên thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng; Xây dựng tổ chức Chi đoàn vững mạnh cả ba mặt: Chính trị tư tưởng, hoạt động phong trào, công tác tổ chức đoàn; Tham gia tích cực các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các hoạt động VHVN-TDĐT do đoàn trường, cấp trên tổ chức, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa.

Phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường và giám sát, kiểm tra.

Chăm lo công tác chi đoàn để đoàn viên phát triển ngày càng vững mạnh.

6.3. Ban thanh tra nhân dân

Ban Thanh tra nhân dân: có 03 thành viên, hoạt động đúng theo chức năng của Ban Thanh tra dưới sự điều hành của Công đoàn.

Tăng cường công tác giám sát về việc thực hiện các nội quy, quy chế nhà trường, các chế độ chính sách, các khoản thu chi ngoài ngân sách...

Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ, các nội quy, quy chế, các chế độ chính sách, các khoản thu, chi tài chính trong và ngoài ngân sách của nhà trường.

Tham dự các cuộc họp của nhà trường mà nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của BTTND, các cuộc họp của BCH CĐCS có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của BTTND.

6.4. Ban đại diện Cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) gồm 11 thành viên, hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS, có nhiệm vụ phối hợp với nhà trường cùng chăm lo cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong nhà trường.

Phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS được thông qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học và hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về GDMN đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Trên đây là kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Xuân Sơn. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND phường (báo cáo);
- CB, GV, NV (th/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Sang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 299/KH-MNXS ngày 08/10/ 2024
của Trường MN Xuân Sơn)

Phụ lục 1: Danh sách đăng kí danh hiệu thi đua năm học 2024 - 2025

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	DANH HIỆU ĐĂNG KÝ	TÊN ĐỀ TÀI SKKN, GPST
1	Nguyễn Thị Ngọc Sang	H.T		Biện pháp nâng cao chất lượng chương trình tôi yêu việt nam trong trường MN.
2	Ngô Thị Thiêm	P. HT		
3	Mạc Thị Lương	P. HT		Biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và VSATTP cho trẻ trong trường MN Xuân Sơn
4	Nguyễn Thị Thêu	GV	LĐTT	Biện pháp rèn tính mạnh dạn, tự tin cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động âm nhạc trong trường mầm non
5	Nguyễn Thị Hùy	GV	LĐTT	Giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4-5 tuổi trong trường Mầm non Xuân Sơn
6	Vũ Thị Như Quỳnh	GV	CSTĐCS	Biện pháp giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội cho trẻ 24-36 tháng tuổi tại trường Mầm non Xuân Sơn
7	Nguyễn Thị Phiến	GV	GK UBNDTX	Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động ở các góc cho trẻ mẫu giáo tuổi B trường mầm non Xuân Sơn
8	Nguyễn Thị Lương	GV	GK UBNDTX	Một số biện pháp giúp trẻ 5-6 tuổi hứng thú tham gia hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non xuân sơn
9	Lê Thị Hoa	GV	GK UBNDTX	Biện pháp nâng cao chất lượng giấc ngủ cho trẻ 3 tuổi trong trường mầm non
10	Nguyễn Thị Kim Oanh	GV	CSTĐ cấp cơ sở	Biện pháp giáo dục hành vi văn minh cho trẻ 5 tuổi A trường Mầm non Xuân sơn
11	Nguyễn Thị Thu Hằng	GV	UBNDTX tặng giấy khen	Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 3 tuổi trong trường mầm non
12	Nguyễn Thị Hiền	GV	LĐTT	Một số biện pháp dạy kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 24-36 tháng trong trường Mầm non Xuân Sơn
13	Trần Thị Hiên	GV	UBNDTX tặng giấy khen	Biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ 24-36 tháng tuổi tại nhóm trẻ 2 tuổi B - Trường Mầm non Xuân Sơn thông qua phối kết hợp với phụ huynh.
14	Vũ Thị Trinh	GV	UBNDTX tặng giấy	Biện pháp phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ thông qua việc sử dụng các nguyên vật

			khen	liệu mở tại lớp 5 tuổi B trường mầm non Xuân Sơn
15	Nguyễn Thị Thúy	GV	LĐTT	Một số biện pháp phát triển thẩm mỹ cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình tại lớp 3 tuổi A Trường Mầm non Xuân Sơn
16	Cao Thị Thoa	GV	LĐTT	Một số biện pháp tích hợp quyền trẻ em vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ lớp 4 tuổi A trường Mầm non Xuân Sơn
17	Lưu Thị Hồng Hạnh	GV	CSTĐ cấp cơ sở	Một số biện pháp tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu và cách ứng phó biến đổi khí hậu cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non Xuân Sơn
18	Nguyễn Thị Loan	GV	LĐTT	Một số giải pháp giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ 3 tuổi B trong trường mầm non Xuân sơn
19	Nguyễn Thị Huế	GV	LĐTT	Giải pháp phòng chống xâm hại thân thể cho trẻ 4-5 tuổi thông qua các hoạt động hàng ngày
20	Lê Bích Thảo	GV	LĐTT	Một số biện pháp giúp giáo viên quản lý tốt cảm xúc nhằm tránh bạo hành cho trẻ tại lớp 4 tuổi B trong trường mầm non Xuân Sơn
21	Nguyễn Thị Thu Trang	GV	LĐTT	Giải pháp giúp trẻ 5-6 tuổi tích cực tham gia hoạt động khám phá khoa học tại trường Mầm non Xuân Sơn
22	Dương Thị Thu Hà	GV	LĐTT	Một số biện pháp vận dụng nhóm phương pháp thực hành trải nghiệm vào hoạt động học tại lớp 5 tuổi B trường mầm non Xuân Sơn
23	Nguyễn Thị Thủy	GV	LĐTT	Giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ 4-5 tuổi trường Mầm non Xuân Sơn theo hướng tiếp cận đa văn hoá
24	Nguyễn Thị Ngân	GV	LĐTT	Biện pháp giáo dục khám phá khoa học qua thực hành trải nghiệm cho trẻ 3 tuổi tại Trường Mầm non Xuân Sơn
25	Nguyễn Thị Tuyết	GV	UBND TX tặng giấy khen	Một số n pháp phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ 24-36 tháng tuổi trong trường mầm non
26	Nguyễn Thị Thủy	GV	LĐTT	Biện pháp nâng cao phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24-36 tháng tại trường Mầm non Xuân Sơn
27	Ngô Thị Lương	GV	LĐTT	Giải pháp giáo dục trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ với mọi người xung quanh
28	Nguyễn Thị Hòa	NV Y tế		

Phụ lục 2:

**KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG
(NĂM HỌC 2024– 2025)**

Tháng	Nội dung	Điều chỉnh
Tháng 8/2024	- Tiếp tục điều tra dân số, độ tuổi trẻ em trên địa bàn chuẩn bị công tác tuyển sinh trẻ năm học 2024-2025. - Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2024, xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2024-2025. - Rà soát các điều kiện chuẩn bị CSVC cho năm học.	
Tháng 9/2024	- Tổ chức khai giảng: 5/9 - Xây dựng chương trình GDMN năm học. - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch. - Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Tổ chức Tết trung thu cho bé. - Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ lần 1. - Điều tra phổ cập, hoàn thiện phổ cập. - Họp phụ huynh.	
Tháng 10/2024	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng trẻ thơ” cấp trường. - Chuyên đề: “Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non” theo quan điểm lấy trẻ làm TT cấp trường. - Khám sức khỏe cho trẻ đợt 1. - Hội nghị nhà giáo CBQLLĐ năm học 2024-2025. - Hoàn thành phổ cập; - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.	
Tháng 11/2024	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Tổ chức "Hội diễn văn nghệ chào mừng thành lập thành phố Đông Triều, chào mừng ngày NGVN 20/11". - Chuyên đề: “Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non” theo	

	quan điểm lấy trẻ làm TT (cấp cụm, thị xã) - Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.	
Tháng 12/2024	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Hội thi "Bé làm chiến sĩ" (Chương trình Chúng tôi là chiến sĩ) - Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ lần 2. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.	
Tháng 01/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Rà soát số liệu, thống kê, báo cáo giữa kỳ, năm học 2024 - 2025. - Sơ kết học kỳ I. - Hội thi "Bé vui khỏe- tài năng " Chào mừng Xuân Ất Ty	
Tháng 02/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng; - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch. - Chuyên đề: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM	
Tháng 3/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3. - Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ lần 3; Khám sức khỏe cho trẻ đợt 2. - Hội thi "Bé với an toàn giao thông" (Chương trình Tôi yêu Việt Nam) - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
Tháng 4/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Tự đánh giá các hoạt động. - Hội thi "Kiến thức muôn màu của bé" (Rung chuông vàng). - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch. - Chương trình chào mừng 30/4, 1/5	
Tháng 5/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho trẻ 4-5 tuổi đi tham quan di tích lịch sử, khu du lịch... - Đánh giá trẻ cuối độ tuổi, cuối giai đoạn. - Thực hiện đánh giá, xếp loại chuẩn HT và chuẩn giáo viên theo quy định.	

	- Tổng kết thực hiện chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” đánh giá thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" - Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng. - Rà soát, tổng hợp số liệu báo cáo cuối năm học. - Tổng kết năm học. - Bàn giao sinh hoạt hè về địa phương. - Thu thập minh chứng, hoàn thành công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025. - Khảo sát CSVC chuẩn bị cho năm học mới; Phân công trực hè.	
Tháng 6/2025	- Tổng hợp báo cáo kết quả BDTX, đánh giá, xếp loại chuẩn HT, chuẩn GV về Phòng GD. - Tổ chức cho học sinh và CB, GV nghỉ hè. - BGH và tổ văn phòng trực hè. - Tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ trong hè (Nếu phụ huynh có nhu cầu)	
Tháng 7, 8/2025	- Thực hiện công tác tuyển sinh học sinh. - Tham gia tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn hè. - Tiếp thu các chuyên đề, chuẩn bị các điều kiện, CSVC cho năm học 2025-2026.	

Phụ lục 3: Đăng ký tổ chức các chuyên đề

Stt	Tên chuyên đề	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện	Người thực hiện
1	Chuyên đề tổ CM1: “Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non” theo quan điểm lấy trẻ làm TT	Tháng 10-11/2024	CBPTCM, GV các nhóm lớp	
2	Chuyên đề trường: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm " Chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm"	Tháng 12/2024	CBPTCM, GV các nhóm lớp	
3	Chuyên đề tổ CM 2: Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Tháng 2/2025	CBPTCM, GV các nhóm lớp	

Phụ lục 4. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ CM	Nhiệm vụ phân công	Số giờ giảm trừ	Số giờ thực dạy	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Sang	12/11/1980	BTCB-HT	ĐH - GDMN	Quản lý chung		Dạy hoặc dự giờ 02 giờ/tuần	
2	Ngô Thị Thiêm	26/05/1981	PBTCB-PHT	ĐH - GDMN	PTCMGD, PCGD		04 giờ/tuần	
3	Mạc Thị Lương	02/10/1980	CUV-PHT	ĐH - GDMN	PTCSND, KĐCLGD		04 giờ/tuần	
4	Dương Thị Thu Hà	10/08/1982	CTCĐ	ĐH - GDMN	GV lớp 5TB	06 giờ/tuần	34 giờ/tuần	
5	Nguyễn Thị Thu Trang	06/01/1984		ĐH - GDMN	GV lớp 5tC		40 giờ/tuần	
6	Lê Thị Hoa	16/07/1974	TTCM1	ĐH - GDMN	GV lớp 3tB	03 giờ/tuần	37 giờ/tuần	
7	Lưu Thị Hồng Hạnh	04/10/1983		ĐH - GDMN	GV lớp 4tC		40 giờ/tuần	
8	Nguyễn Thị Thêu	06/07/1976	TPCM2	ĐH - GDMN	GV lớp 5tC		40 giờ/tuần	
9	Nguyễn Thị Lương	27/10/1985	TTCM2	ĐH - GDMN	GV lớp 5tA	03 giờ/tuần	38 giờ/tuần	
10	Nguyễn Thị Thủy	25/07/1988	BTĐTN	ĐH - GDMN	GV lớp 4tA	02 giờ/tuần	38 giờ/tuần	
11	Nguyễn Thị Ngân	22/08/1990		ĐH - GDMN	GV lớp 3tA		40 giờ/tuần	
12	Lê Bích Thảo	28/10/1985		ĐH - GDMN	GV lớp 4tB		40 giờ/tuần	
13	Nguyễn Thị Phiến	09/11/1971		CĐ - GDMN	GV lớp 4tB		40 giờ/tuần	
14	Nguyễn Thị Huế	16/09/1993		ĐH - GDMN	GV lớp 4tC		40 giờ/tuần	
16	Ngô Thị Lương	11/06/1993		ĐH - GDMN	GV lớp 3tC		40 giờ/tuần	
16	Vũ Thị Trinh	20/03/1984	TTND	ĐH - GDMN	GV lớp 5tB	02 giờ/tuần	37 giờ/tuần	
17	Nguyễn Thị Thuý	01/07/1988		ĐH - GDMN	GV lớp 3tA		40 giờ/tuần	
18	Cao Thị Thoa	08/09/1986		ĐH - GDMN	GV lớp 4tA		40 giờ/tuần	Đang học TCCT
19	Nguyễn Thị Hùy	10/09/1986		ĐH - GDMN	GV lớp 4tA	04giờ/tuần	36 giờ/tuần	
20	Nguyễn Thị Hiễn	31/01/1986		ĐH - GDMN	GV lớp NTA		40 giờ/tuần	
21	Nguyễn Thị Loan	09/03/1989		ĐH - GDMN	GV lớp 3tB		40 giờ/tuần	
22	Vũ Thị Như Quỳnh	08/11/1986	TPCM1	ĐH - GDMN	GV lớp 2tA		40 giờ/tuần	
23	Nguyễn Thị Thủy	28/03/1986		ĐH - GDMN	GV lớp 2tA		40 giờ/tuần	
24	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/07/1974		ĐH -	GV lớp 3tC		40	

				GDMN			giờ/tuần	
25	Nguyễn Thị Tuyết	30/11/1976		ĐH - GDMN	GV lớp 2tB		40 giờ/tuần	
26	Trần Thị Hiên	19/11/1988		ĐH - GDMN	GV 2TB- kiêm thủ quỹ-CNTT		40 giờ/tuần	
27	Nguyễn Thị Kim Oanh	09/02/1994		ĐH - GDMN	GV 5TA	5 giờ / tuần	34 giờ/tuần	Con nhỏ
28	Nguyễn Thị Hòa	19/04/1983		TC - Y S đa khoa	NVYT			

Phụ lục 05: ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON

STT	Các hạng mục công trình	Hiện trạng của đơn vị	Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDDT			
			Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Chú thích
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)	Tổng diện tích; 7.033,9m2 - Điểm Trung tâm: 1.977,9 m2 - Điểm lẻ Mễ Sơn: 5.056 m2				
1	Giấy CNQSD đất điểm chính	Số CM051242 cấp ngày 16/4/2018				
2	Giấy CNQSD đất điểm lẻ	Chưa được cấp				
II	Khối hành chính quản trị	10				
1	- Phòng Hiệu trưởng	1		Đạt		
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	1		Đạt		
3	- Văn phòng	1		Đạt		
4	- Phòng dành cho nhân viên	1		Đạt		
5	- Phòng bảo vệ	2		Đạt		
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	2		Đạt		
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	2		Đạt		
III	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em					
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	11				
	Khu sinh hoạt chung	11				Không đạt
	Khu ngủ	0				Không đạt
	Khu vệ sinh	11				Không đạt
	Hiên chơi, đón trẻ em	11	Đạt			
	Kho nhóm, lớp	11			Đạt	

	Phòng giáo viên	0				
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật	1				
	Phòng giáo dục thể chất	0				
	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	Đạt	Đạt	Đạt	
	Phòng đa năng	1				
1.3	Sân chơi riêng	2	Đạt	Đạt	Đạt	
1.4	Phòng tin học	0				
IV	Khối phòng tổ chức ăn					
1	Nhà bếp	2	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Kho bếp	2				Không đạt
V	Khối phụ trợ					
1	Phòng họp	1				Không đạt
2	Phòng Y tế	1	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Nhà kho	1				Không đạt
4	Sân vườn	2				
	<i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	1	Đạt			
5	Cổng, hàng rào	2	Đạt			
VI	Hạ tầng kĩ thuật					
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	2	Đạt			
2	- Hệ thống thu gom rác	2	Đạt			
3	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	2	Đạt			
4	- Hệ thống cấp điện	2	Đạt			
5	- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc	2	Đạt			